

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Krông Nô năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Krông Nô tại Tờ trình số 34/TTr-THPTKRN ngày 04/8/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Krông Nô năm học 2026 - 2027 gồm 550 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Krông Nô thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Không Nô và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Krông Nô năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	MAI HỒ BẢO	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/04/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	AN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	06/06/2011	Năm Xuân, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
3	NGUYỄN TRIỆU	AN	Cà Mau	Nam	Kinh	02/02/2011	Thôn Nam Tiến, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
4	PHẠM BÙI THANH	AN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	16/06/2011	Thôn Jok Du, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
5	QUÁCH GIA BẢO	AN	Đắk Lắk	Nữ	Mường	05/08/2011	Thôn Phú Lợi, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
6	TRẦN LINH	AN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	08/10/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
7	BÙI ĐẶNG CHÂU	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/01/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
8	CHÂU NGỌC VIỆT	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011	Thôn Đắk Cao, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
9	CHƯƠNG THỊ LAN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Dao	12/05/2011	Nam Ninh, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
10	ĐÀO VÂN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/04/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
11	ĐÀO VIỆT	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/11/2011	Bon Đắk Pri, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
12	ĐẶNG TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Dao	19/09/2011	Thôn Đắk Ri, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
13	HOÀNG NGÔ BẢO	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/01/2011	Thôn Jok Du, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
14	HOÀNG THỊ LAN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/02/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
15	HUỲNH DƯƠNG PHƯƠNG	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/11/2011	Thôn Nam Thạnh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
16	HUỲNH MINH	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/12/2011	Đắk Pri, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

17	LÊ ĐỨC	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
18	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30/10/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
19	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
20	NGUYỄN TRÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/02/2011	Thôn Nam Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
21	NGUYỄN TUẤN	ANH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/05/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
22	PHAN QUỲNH	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/06/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
23	PHẠM NGỌC MINH	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	26/10/2011	Thôn Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
24	PHẠM THỊ TRÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/11/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
25	THỊNH THẾ	ANH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/04/2011	Thôn Đắk Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
26	TRẦN HẢI	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/01/2011	Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
27	TRẦN MAI NGỌC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/09/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
28	TRẦN TUẤN	ANH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	25/04/2011	Thôn E xa Nô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
29	TRẦN TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/05/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
30	VI NỮ QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Thái	13/01/2011	Đắk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
31	ĐINH VŨ NGUYỆT	ÁNH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/11/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
32	HOÀNG THỊ NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Tây	16/06/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
33	HỒ PHẠM QUỲNH	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/05/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
34	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/08/2011	Thôn Nam Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
35	ĐẶNG VIỆT THIÊN	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Dao	25/08/2011	Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
36	NGÔ THIÊN	ÂN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	13/05/2011	Bon Dru, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
37	NGUYỄN XUÂN	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/08/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
38	TRƯƠNG THỊ HỒNG	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/01/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
39	BÙI GIA	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	20/11/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
40	BÙI VŨ THIÊN	BẢO	Gia Lai	Nam	Kinh	24/09/2011	thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1

41	ĐÀO VŨ HUY	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	26/11/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
42	HOÀNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/03/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
43	HOÀNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/10/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
44	NGÂN GIA	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Thái	22/03/2011	Thôn Đắk Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
45	NGÔ GIA	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	13/05/2011	Bon Dru, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
46	NGUYỄN ĐÔN DUY	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/10/2011	Bon R'Cập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
47	NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Tây	01/03/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
48	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/03/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	1.0	40.0	42.0			NV1
49	NÔNG TIÊU	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Tây	24/06/2011	Bon Dru, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
50	PHẠM NGUYỄN THỊNH	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29/04/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
51	TRẦN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/08/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
52	TRẦN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/11/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
53	TRẦN NGỌC	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/01/2011	Thôn Đắk Ri, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
54	TRỊNH PHÚ GIA	BẢO	Thanh Hóa	Nam	Kinh	09/02/2011	Thôn Đắk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
55	LÊ VĂN HOÀNG	BÁCH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
56	HOÀNG NHẬT	BẮNG	Lâm Đồng	Nam	Nùng	28/03/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
57	NGÔ VĂN	BÌNH	Bắc Ninh	Nam	Kinh	08/06/2011	Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
58	NGUYỄN NHƯ	BÌNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011	Thôn Nam Hiệp, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
59	Y NOA	BYÃ	Lâm Đồng	Nam	Mnông	22/03/2011	Buôn Ol, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
60	Y NUÔNG	BYÃ	Lâm Đồng	Nam	Mnông	09/12/2011	Bon Dru, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
61	NGUYỄN THỊ	CHANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2011	Bon R Cập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1

62	ĐẶNG PHỤ	CHÁN	Lâm Đồng	Nam	Dao	27/06/2011	Thôn Đắk Na, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
63	ĐẶNG THỊ NĂM	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Dao	14/01/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
64	LÊ BẢO	CHÂU	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/08/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
65	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/04/2011	Nam Hiệp, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
66	TRẦN LÊ BẢO	CHÂU	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/10/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
67	CẨM THỊ	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Thái	01/01/2011	Thôn Thanh Thái, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
68	LÝ THỊ QUỲNH	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	15/08/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
69	NINH THỊ PHƯƠNG	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/11/2011	Bon R Cặp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
70	TRƯƠNG THỊ KIM	CHI	TP. Đồng Nai	Nữ	Dao	07/01/2011	Bon Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
71	VÕ THỊ	CÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/03/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
72	LUÂN CHÍ	CUÔNG	Lâm Đồng	Nam	Nùng	15/01/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
73	HOÀNG CÔNG	DANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/06/2011	Bon Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
74	MAI HẢI	DÂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/05/2011	Nam Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
75	H - SU	DI	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	16/12/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
76	HOÀNG THỊ HỒNG	DIỄM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	17/05/2011	Thôn Đức Lập, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
77	BÙI NGUYỄN NGỌC	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011	Thôn nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
78	ĐẶNG LÝ PHƯƠNG	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Dao	15/05/2011	Thôn Nam Thanh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
79	HOÀNG THỊ THANH	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Dao	02/02/2011	Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
80	KIỀU NGỌC	DIỆP	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30/08/2011	Nam Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
81	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/04/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
82	ĐẶNG THỊ NGỌC	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/10/2011	Thôn Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
83	ĐẶNG MÙI	DUÁN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	07/04/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

84	BÙI VĂN	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/04/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
85	ĐẶNG ANH	DUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	26/05/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
86	ĐỖ MẠNH	DUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/08/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
87	LƯƠNG ANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/11/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
88	NGUYỄN HOÀNG	DUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	13/03/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
89	NGUYỄN TẤN	DUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	11/04/2011	Thôn Đắk Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
90	NGUYỄN VĂN	DUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	16/09/2011	Thôn Đắk Lưu, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
91	TRẦN KHÁNH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/11/2011	Thôn Đắk Lưu, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
92	BÙI TIẾN	DŨNG	Nghệ An	Nam	Kinh	19/02/2011	13/4A, Trương Định, khu phố 2, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
93	NGUYỄN TẤN	DŨNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/08/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
94	NGUYỄN TẤN	DŨNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	26/03/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
95	NGUYỄN VĂN	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/06/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
96	ĐINH THUỶ	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/08/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
97	LANG HẢI	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Thái	09/08/2011	Đắk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
98	LŨ VĂN TUẤN	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/09/2011	Bon R Cặp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
99	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/05/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
100	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/09/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
101	TRẦN THỊ THUY	DƯƠNG	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/08/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
102	TRẦN THỊ YÊN	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
103	LÊ NGỌC KHÁNH	ĐAN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	25/09/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
104	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
105	NGUYỄN THUY TÂM	ĐAN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	18/01/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
106	PHAN THỊ KHÁNH	ĐAN	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	10/05/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
107	VI KHÁNH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	09/07/2011	Cao Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

108	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
109	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠI	Lâm Đồng	Nam	Mường	17/06/2011	Buôn Plao Siêng, Xã Nam Ka, Tỉnh Đắk Lắk	1.0		39.0	40.0			NV1
110	HỒ NGỌC MINH	ĐẠO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/10/2011	Thôn Nam Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
111	NGUYỄN MINH	ĐẠO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	18/01/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
112	LẠI MINH	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/09/2011	Thôn Đắk Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
113	MAI THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
114	NGÔ HỮU	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/05/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
115	NGUYỄN QUANG	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/10/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
116	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/04/2011	Quảng Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
117	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	19/01/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
118	NÔNG MẠNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Nùng	20/05/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
119	TRẦN HỮU	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	19/10/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
120	TRỊNH PHÚ	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/11/2011	Thôn Đắk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
121	LÊ MINH	ĐĂNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29/03/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
122	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	18/07/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
123	PHẠM BÙI HẢI	ĐĂNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	08/05/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
124	PHẠM HẢI	ĐĂNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	06/01/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
125	TRƯƠNG HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/10/2011	R Cặp, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
126	MAI NGUYỄN XUÂN	ĐOÀN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/09/2011	Đắk Pri, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
127	NGUYỄN MINH	ĐOÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/07/2011	Nam Tiên, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
128	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	11/04/2011	Thôn Ninh Giang, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
129	VŨ HOÀNG	ĐỨC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	25/11/2011	Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
130	HÀ LINH	GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/08/2011	Nam Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
131	LƯƠNG HƯƠNG	GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/03/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1

132	TẠ HUỖNH TRƯỜNG	GIANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/09/2011	Đắk Prí, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
133	TRẦN HƯƠNG	GIANG	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	03/11/2011	Thôn Nam Thạnh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
134	BÙI NGỌC	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/10/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
135	NGUYỄN THỊ	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/05/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
136	NGUYỄN THỊ THÁI	HÀ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/01/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
137	NÔNG THU	HÀ	Đắk Lắk	Nữ	Tày	27/12/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
138	TRẦN THU	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/08/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
139	VÕ THỊ	HÀ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	20/01/2011	Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
140	TRẦN ĐỨC	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/06/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
141	HUỖNH THỊ MỸ	HẠNH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	16/06/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
142	NGUYỄN VĂN	HẠNH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	15/02/2011	Thôn Nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
143	ĐÀM TRỌNG	HÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/06/2011	Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
144	NGUYỄN GIA	HÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	19/03/2011	R Cặp, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
145	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	16/11/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
146	PHAN NGUYỄN GIA	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	19/09/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
147	PHAN VŨ BẢO	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	16/02/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
148	PHẠM BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/08/2011	Bon R Cặp, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
149	TÔ NGỌC MAI	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
150	TRẦN GIA	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	06/06/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
151	TRẦN VŨ NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/08/2011	Nam Tiến, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
152	VÕ NGỌC GIA	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	20/11/2011	Thôn Nam Thạnh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
153	PHẠM THỊ THU	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/07/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
154	TRẦN THU	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/04/2011	Đường Đào Duy Từ, Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1

155	ĐÀO TRUNG	HIẾU	Đắk Lắk	Nam	Kinh	12/03/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
156	HÀ TRUNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Thái	29/10/2011	Thôn Đắk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
157	LÝ MINH	HIẾU	Đắk Lắk	Nam	Dao	15/12/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
158	NGUYỄN VĂN	HIẾU	Đắk Lắk	Nam	Kinh	18/05/2011	Nam Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
159	TÔ TRUNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/10/2011	Buôn OI, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
160	TRẦN MINH	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/07/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
161	PHẠM VĂN	HIỆP	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/10/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
162	H'	HOA	Lâm Đồng	Nữ	M'Nông	17/03/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
163	TRẦN THỊ	HOA	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	02/01/2011	Buôn Phók, Xã Nam Ka, Tỉnh Đắk Lắk			40.0	40.0			NV1
164	ĐINH THỊ THANH	HOAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/10/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
165	HỨA VĂN	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Nùng	29/04/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
166	NGÔ VIỆT	HOÀNG		Nam	Kinh	01/12/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
167	NGUYỄN HUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/05/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
168	PHAN THIÊN	HOÀNG	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	20/11/2011	Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
169	VŨ MINH	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/07/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
170	VŨ ĐỨC	HOÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/08/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
171	TRIỆU ÁNH	HỒNG	Đắk Lắk	Nữ	Tày	20/08/2011	Đắk Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
172	BÀN QUỐC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Dao	25/05/2010	Thôn Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
173	ĐẶNG XUÂN	HUY	Lâm Đồng	Nam	Dao	26/12/2011	Nam Dao, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
174	ĐỖ QUANG	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	11/11/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
175	ĐỖ QUỐC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
176	HÀ GIA	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	11/05/2011	Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
177	HÁN GIA	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	27/02/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
178	HOÀNG XUÂN	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

179	LÊ NGỌC	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	05/08/2011	Thôn Nam Tân, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk	1.0		40.0	41.0			NV1
180	LÊ QUANG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/04/2011	Thôn Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
181	LÒ GIA	HUY	TP. Đồng Nai	Nam	Thái	03/02/2011	Đắk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
182	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/03/2011	Thôn Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
183	NGUYỄN HOÀNG	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	05/09/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
184	NGUYỄN THANH	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	14/03/2011	Thôn Nam Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
185	NGUYỄN TRẦN VĂN	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/05/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
186	NGUYỄN VŨ QUANG	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	23/10/2011	Thôn Nam Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
187	PHẠM GIA	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/12/2011	Thôn Nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
188	TRẦN GIA	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	25/08/2011	Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
189	VÕ GIA	HUY	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	15/09/2011	Bon R Cáp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	1.0	40.0	42.0			NV1
190	ĐẶNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	04/01/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
191	LÝ NGỌC	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	19/03/2011	Nam Ninh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
192	NÔNG THỊ THANH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	05/03/2011	Thôn Nam Tân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
193	TRỊNH THỊ MỸ	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/01/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
194	BÙI THANH	HÙNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	19/01/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
195	BÙI VIỆT	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/04/2011	Bon Jok Du, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
196	PHẠM QUỐC	HÙNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	08/05/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
197	TRÌNH THÁI	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/07/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
198	BÀN PHÚ	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Dao	04/09/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
199	ĐÌNH HỒ GIA	HÙNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	16/08/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
200	HOÀNG THỊ NGỌC	HUỠNG	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	17/11/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
201	H AN	HY	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	27/07/2011	Bon Yok RLinh, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
202	HỒ QUANG	KHẢI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/08/2011	Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1

203	BÀN DUY	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Dao	09/11/2011	Thôn Nam Thanh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
204	BÙI NGỌC	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011	Nam Thanh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
205	MAI GIA	KHIÊM	Đắk Lắk	Nam	Kinh	22/02/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
206	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Ninh Bình	Nam	Kinh	24/11/2011	Buôn Ol, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
207	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	27/11/2011	Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
208	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHÔI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	04/08/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
209	PHAN NHẬT QUANG	KHÔI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	23/07/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
210	NGUYỄN CHÍ	KIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/11/2011	Quảng Đà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
211	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/08/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
212	TRẦN HOÀNG	KIỀU	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	08/05/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
213	HOÀNG VĂN	KIÊM	Lâm Đồng	Nam	Nùng	13/01/2011	Thôn E Sa No, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
214	BÙI ĐÌNH ANH	KIỆT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/05/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
215	LÝ ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Dao	17/07/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
216	LÝ ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Dao	15/04/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
217	PHAN KHẢI	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/02/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
218	PHẠM GIA	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/06/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
219	PHẠM QUỐC	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/08/2011	Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
220	NGUYỄN THỊ THIÊN	KIM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/07/2011	Thôn Nam Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
221	H ENTRY	KTUL	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	11/03/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
222	LÊ BÁ	KỶ	Thanh Hóa	Nam	Mường	18/11/2011	Nam Tiên, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
223	NGUYỄN CAO	KỶ	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	02/11/2011	Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
224	BÀN MÙI	LAI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	21/03/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
225	LÊ	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/01/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
226	TRIỆU THỊ	LÊN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	11/09/2011	Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1

227	NGUYỄN NHẬT	LỄ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/07/2011	Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
228	NGUYỄN PHƯƠNG	LIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/10/2011	Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
229	ĐÀO THỊ NGỌC	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/03/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
230	ĐẶNG LÊ NHẬT	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
231	ĐỖ THỊ BẢO	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/05/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
232	HOÀNG HÀ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/04/2011	Bon R Cáp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
233	HỒ MỸ	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	25/10/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
234	LANG THỊ KIỀU	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Thái	20/10/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
235	LÊ THÙY	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	13/06/2011	Bon Broih, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
236	NGUYỄN ĐẶNG THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/12/2011	Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
237	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Ninh Bình	Nữ	Kinh	10/10/2011	R cáp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
238	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/12/2010	Buôn OI, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
239	NÔNG THỊ DUY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	11/05/2011	Cao Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
240	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/07/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
241	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/04/2011	Thôn Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
242	TRẦN KHÁNH	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	27/10/2011	Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	38.0	39.5			NV1
243	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/06/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
244	ĐINH TIÊN TAM	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/05/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
245	VĂN PHÚ TỰ	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/11/2011	Nam Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
246	Y	LONG	Lâm Đồng	Nam	Mnông	23/07/2010	Bon RCáp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
247	LÊ HOÀNG	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
248	NGUYỄN TẤN	LỘC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/01/2011	Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

249	VŨ PHÚC	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/01/2011	Thôn Thanh Thái, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
250	ĐẶNG QUỐC	LỢI	Lâm Đồng	Nam	Dao	18/05/2011	Thôn Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
251	ĐẶNG QUANG	LỰC	Đắk Lắk	Nam	Dao	29/11/2011	Thôn Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
252	ĐỖ PHAN PHƯƠNG	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/07/2011	Bon Ja Rah, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
253	LÊ KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
254	NGUYỄN THỊ KIỀU	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/09/2011	Buôn Broih, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
255	PHÙNG THỊ	LY	Lâm Đồng	Nữ	Dao	09/03/2011	Thôn Đắk Ri, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
256	VI THỊ KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	09/11/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
257	BÙI THỊ TUYẾT	MAI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	15/02/2011	Thôn Đắk Lưu, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
258	LÊ THỊ TUYẾT	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/11/2011	Thôn Đắk Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
259	LƯƠNG THỊ THANH	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/07/2011	Nam Thạnh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
260	PHẠM THỊ THANH	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
261	TẶNG THỊ	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	19/04/2010	Jang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
262	TRẦN PHAN XUÂN	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/08/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
263	HỒ ĐỨC	MẠNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/04/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
264	NGUYỄN NÔNG VĂN	MẠNH	Đắk Lắk	Nam	Tày	18/10/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
265	HOÀNG TRIỆU	MẶN	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	04/04/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
266	TƯỜNG THỊ HOÀI	MI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
267	LÊ BÌNH	MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31/10/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
268	NGUYỄN ĐÌNH ANH	MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	16/08/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
269	NGUYỄN QUANG	MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/09/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
270	LÊ TRẦN TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/01/2011	Thôn Nam Hiệp, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
271	NGUYỄN PHẠM THẢO	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/03/2011	Thôn Đắk Vượng, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1
272	NGUYỄN THẢO	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	05/11/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1

273	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/02/2011	Nam Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
274	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	19/12/2011	Thôn Esano, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
275	TRẦN THỊ THẢO	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	15/03/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
276	VÕ NGUYỄN TRÀ	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/09/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
277	H	MỸ	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	05/01/2011	Bon Ja Răh, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
278	NGUYỄN KIỆU	NA	Quảng Trị	Nữ	Kinh	08/10/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
279	ĐỖ NHẬT	NAM	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/11/2011	Xã Vĩnh Trụ, Tỉnh Ninh Bình	1.0		36.0	37.0			NV1
280	NGUYỄN CHU	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/10/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
281	ĐÀO THỊ QUỲNH	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/09/2011	Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
282	LÊ NGUYỄN LINH	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/11/2011	Nam Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
283	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	19/01/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
284	CAO TRẦN MAI	NGÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	03/12/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
285	ĐẶNG THỊ	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	28/11/2011	Thôn Đắk Na, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
286	ĐINH THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/05/2011	Bon Bróih, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
287	HOÀNG QUỲNH	NGÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	06/03/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
288	LÊ VŨ THU	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/03/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
289	LÝ THỊ	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	17/04/2011	Nam Dao, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
290	MAI KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011	Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
291	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	11/01/2011	Thanh Thái, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
292	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/08/2011	Bon Đắk Prí, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
293	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011	Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
294	TRIỆU KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	14/07/2011	Thôn Đắk Na, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
295	TRẦN PHƯƠNG	NGHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	13/07/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô,	1.0		40.0	41.0			NV1

							Tỉnh Lâm Đồng							
296	CHƯƠNG THANH	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Dao	17/01/2011	Nam Ninh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
297	NGUYỄN VĂN TRỌNG	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/03/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
298	NGUYỄN XUÂN	NGHĨA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	24/03/2011	Phú Hưng, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1
299	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGOAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/10/2011	Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
300	HOÀNG	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/09/2011	Bon Jok Du, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
301	LÊ ÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/07/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
302	LÊ NGUYỄN NHƯ'	NGỌC	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	12/09/2011	Bình Giang, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
303	NGUYỄN NHƯ'	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/06/2011	Thôn Đắk Vượng, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
304	NGUYỄN PHAN BẢO	NGỌC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	04/04/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
305	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/12/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
306	PHẠM KHÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
307	PHẠM TẤN	NGỌC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/01/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
308	H'	NGUI	Lâm Đồng	Nữ	M'Nông	11/02/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
309	BÙI ANH	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	02/06/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
310	ĐÀO NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	18/03/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	1.5	40.0	42.5		Đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về VH, VN, TDTT	TT
311	ĐÀO TRUNG	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	12/03/2011	Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
312	LÊ THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/11/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
313	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/03/2011	Thôn Đắk Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
314	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/08/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1

315	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2011	Thôn Nam Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
316	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	17/02/2011	Bon Ja Rah, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
317	PHẠM TRƯƠNG VIỆT	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/12/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
318	TRƯƠNG VĂN PHƯỚC	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/12/2011	Thôn Nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
319	ĐOÀN NGỌC THÀNH	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/11/2011	Thôn Giang cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
320	KIỀU VÕ THIÊN	NHÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/12/2011	Nam Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
321	NGUYỄN ĐĂNG THIỆN	NHÂN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	12/10/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
322	NGUYỄN NGỌC THIỆN	NHÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	17/08/2011	Số nhà 21, Đường Võ Văn Kiệt, Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
323	VƯƠNG THỊ	NHẬT	Hưng Yên	Nữ	Kinh	18/06/2011	Buôn Pao Siêng, Xã Nam Ka, Tỉnh Đắk Lắk			40.0	40.0			NV1
324	BÀN NGỌC	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	18/01/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
325	BÀN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	18/07/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
326	ĐẶNG THỊ TRÚC	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	08/08/2011	Đắk Na, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
327	ĐẶNG THỊ YẾN	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Dao	03/01/2011	Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
328	NGUYỄN ĐỖ YẾN	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	11/09/2011	Thôn Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
329	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	25/05/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
330	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1
331	NGUYỄN QUỲNH	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/12/2011	Thôn Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
332	NGUYỄN THỊ MAI	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	05/10/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
333	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/03/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
334	NGUYỄN YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/11/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
335	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	14/10/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
336	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/12/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
337	TRẦN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/02/2011	Đắk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1

338	TRẦN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/05/2011	R Cặp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
339	TRẦN THỊ YẾN	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	04/05/2011	Buôn Ol, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
340	VÕ ĐĂNG YẾN	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	15/09/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
341	VÕ THỊ BẢO	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Thôn Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
342	VŨ YẾN	NHI	Ninh Bình	Nữ	Kinh	21/01/2011	Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
343	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/06/2011	Bon R Cặp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
344	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011	Bon Jok Ju, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
345	LÊ THỊ HÀ	NHU'	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/02/2011	Đắk Vương, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1
346	LÊ VÕ XUÂN	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/09/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
347	LÝ THỊ NGUYỆT	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Dao	30/05/2011	Nam Thanh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
348	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/06/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
349	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHU'	Nghệ An	Nữ	Kinh	19/01/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
350	NGUYỄN PHẠM TÂM	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/12/2011	Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
351	NGUYỄN QUỲNH	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/03/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
352	NGUYỄN THỊ GIA	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
353	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/09/2011	Thanh Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
354	H - DU RY	NIE	Lâm Đồng	Nữ	Ê-đê	26/07/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
355	Y PHIERO	NIE	Lâm Đồng	Nam	Mnông	18/08/2011	Buôn Ol, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
356	PHAN NGUYỄN NHƯ'	NINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/05/2011	Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
357	Y- LONG K'	NUL	Lâm Đồng	Nam	Mnông	12/11/2010	Buôn Ol, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
358	ĐẶNG THỊ KIM	OANH	Lâm Đồng	Nữ	Dao	12/02/2011	Thôn Đắk Ri, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
359	LÊ THỊ KIM	OANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1

360	LÊ	PHÁT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	11/12/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
361	NGUYỄN TẮT ĐẠI	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/03/2011	Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
362	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	26/01/2011	Thôn Thanh Thái, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
363	TRẦN TẤN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/05/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
364	TRẦN TIẾN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/02/2011	Thôn Nam Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
365	TRẦN VŨ TUẤN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/08/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
366	ĐỖ ĐĂNG	PHONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/09/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
367	LÝ HỒNG	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Dao	22/09/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
368	NGUYỄN BÁ	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/07/2011	Thôn Đắk Tân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
369	NGUYỄN THÁI	PHONG	Cà Mau	Nam	Kinh	03/06/2011	Đắk Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
370	NGUYỄN TRƯỜNG	PHONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	15/04/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
371	CAO TRIỆU	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/04/2011	Nam Xuân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
372	DOÃN NGUYỄN GIA	PHÚ	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	10/01/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
373	LÂM VĂN	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Tày	23/11/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
374	TRẦN CÔNG	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/05/2011	Thôn Nam Thạnh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
375	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29/05/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
376	TRẦN NGỌC	PHÚC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/10/2011	Thôn Đắk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
377	TRẦN THỊ KIM	PHÚC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/09/2011	Thôn Nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
378	TRƯƠNG ĐÌNH	PHÚC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	15/10/2011	Thôn Nam Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
379	VI THỊ HỒNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nữ	Thái	02/03/2011	Thôn Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
380	VI VĂN	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Thái	31/10/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0		TN THCS trường PT DTNT	TT

381	LÊ THỊ LAN	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/11/2011	Thôn Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
382	NGUYỄN THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/12/2011	Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
383	THÁI HÀ	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/02/2011	Thôn Đăk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
384	VI THỊ TRÚC	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Thái	22/08/2011	Nam Thanh, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
385	ĐOÀN THỊ	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/03/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
386	TRẦN MINH	QUANG	Đăk Lăk	Nam	Kinh	01/04/2011	Nam Thanh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
387	NGUYỄN MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	Nam Hiệp, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
388	NGUYỄN THẾ	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
389	ĐINH THỊ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Tày	08/11/2011	Ninh Giang, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
390	HOÀNG THỊ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Tày	15/01/2011	Thôn Nam Tân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
391	NGUYỄN PHAN NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/06/2011	Thôn Đăk Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
392	NGUYỄN THỊ NHẬT	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/06/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
393	PHAN LÊ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011	Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
394	TRẦN NHƯ	QUỲNH	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	24/12/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
395	TRƯƠNG TRÚC	QUỲNH	Ninh Bình	Nữ	Kinh	23/04/2011	Thôn Đăk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
396	ĐẬU MINH	QUÝ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011	Thôn Đăk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
397	NGUYỄN HỮU	QUÝ	Đăk Lăk	Nam	Dao	20/08/2011	Thôn Đăk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
398	NGUYỄN CÔNG	SƠN	Phú Thọ	Nam	Kinh	25/10/2011	Thôn Đăk Ri, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
399	NGUYỄN DUY	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/11/2011	Thôn Nam Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
400	PHAN NHẬT	SƠN	Gia Lai	Nam	Kinh	10/02/2011	Bon Yôk RLinh, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
401	LÊ TẤN	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/07/2011	Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
402	ĐINH NGUYỄN MINH	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1

403	GIANG THỊ MINH	TÂM	Gia Lai	Nữ	Kinh	15/07/2011	Thôn Thanh Thái, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
404	LÊ HOÀNG THU	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/05/2011	Thôn Nam Phú, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
405	LÝ THỊ MINH	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Dao	14/08/2011	Nam Tân, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
406	NGUYỄN VĂN	TÂM	Bắc Ninh	Nam	Kinh	31/10/2011	Thôn 6B - Xã CưE Lang - Huyện EaKar - Tỉnh Đắk Lắk, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
407	TRỊNH NGỌC	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/04/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
408	TRƯƠNG QUYẾT	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Dao	24/08/2011	Quảng Hà, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
409	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	TÂN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31/03/2011	Thôn Đắk Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
410	PHẠM NHẬT	TÂN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	27/07/2011	Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
411	TRẦN DUY	TÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/09/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
412	LÊ CÔNG	THANH	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	11/03/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
413	BÙI TRUNG	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/01/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	1.0	40.0	42.0			NV1
414	NGUYỄN VĂN HOÀNG	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/12/2011	Thôn Đắk Lưu, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
415	TƯỜNG VĂN	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	Nam Xuân, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
416	VŨ KHẮC ĐẠI	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/04/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
417	ĐINH THANH	THẢO	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	05/05/2011	Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
418	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	28/12/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
419	NGUYỄN THANH	THẢO	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	13/06/2011	Bon Yôk Rling, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
420	NGUYỄN THỊ	THẢO	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	03/10/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
421	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	13/09/2011	Thôn Giang Cách, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
422	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011	Nam Xuân, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
423	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	Nghệ An	Nữ	Kinh	20/10/2011	Xóm 5, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
424	ĐẶNG VĂN	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Dao	22/11/2011	Thôn Nam Ninh, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
425	LÊ QUANG	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/10/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
426	BÙI THỊ BẢO	THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/09/2011	Nam Tiến, Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

427	LÊ THỊ BẢO	THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/10/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
428	CAO NGỌC BẢO	THIỆN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	17/10/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
429	DOÃN ĐỨC	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/03/2011	Thôn Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
430	LÊ ĐÌNH QUANG	THIỆN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	22/12/2011	Nam Thanh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
431	NGUYỄN QUANG	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Bon Jok Du, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
432	TRƯƠNG ĐỨC	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Dao	02/07/2011	Quảng Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
433	VŨ MINH	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/02/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
434	NGUYỄN QUANG HOÀNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
435	LÊ ĐỨC	THỌ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011	Thôn Nam Thành, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
436	NGUYỄN ANH	THÔNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	07/09/2011	Thanh Thái, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
437	HÀ THỊ ANH	THƠ	Lâm Đồng	Nữ	Thái	03/10/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
438	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	38.0	39.5			NV1
439	LÝ THỊ	THOM	Lâm Đồng	Nữ	Dao	29/04/2011	Nam Ninh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
440	BÙI HOÀNG THU	THUY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/11/2011	Thôn Thanh Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
441	BÙI THANH	THUY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/10/2011	Bon Broih, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
442	NGUYỄN THỊ	THÙY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/08/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
443	PHAN THỊ THU	THỦY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011	Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
444	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/12/2011	Thôn Quảng Đà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
445	BÙI KHÁNH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/10/2011	R Cáp, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
446	ĐỖ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/06/2011	Đắk Prí, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
447	HÀ NGÔ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011	Thôn Nam Thạnh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
448	HOÀNG LÊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
449	NGUYỄN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/01/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
450	NGUYỄN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/06/2011	Thôn Nam Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1

451	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	03/12/2011	Buôn 9, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
452	NGUYỄN NGỌC SONG	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/02/2011	Thôn Nam Cao, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
453	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/11/2011	Thôn Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
454	PHẠM HỒ MINH	THƯ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	25/05/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
455	VÕ TRẦN MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/12/2011	Thôn Nam Thanh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
456	NGUYỄN THỊ MAI	THƯƠNG	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29/03/2011	Nam Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
457	LƯỠNG ĐẶNG KHÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Thái	19/06/2011	Thôn Nam Thanh, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
458	VŨ ĐỖ BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/04/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
459	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2011	Thôn Nam Tân, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
460	NGUYỄN HOÀNG ANH	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/07/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
461	NGUYỄN HỮU	TÌNH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/06/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
462	TRẦN THỊ	TÌNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/01/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
463	ĐẶNG NGỌC	TRAI	Lâm Đồng	Nam	Dao	14/01/2011	Quảng Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
464	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/07/2011	R Cặp, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
465	HOÀNG THỊ ĐÀI	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	02/08/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
466	LÊ QUỲNH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/07/2011	Bon Jok Du, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
467	LÝ THỊ THÙY	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Dao	10/03/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
468	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	Nghệ An	Nữ	Kinh	01/11/2011	Bon R'Cặp, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
469	NÔNG THỊ	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Tày	06/05/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
470	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/12/2011	Thôn Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
471	PHÙNG THỊ HUYỀN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Dao	28/01/2011	Thôn Tân Lập, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
472	TRẦN THỊ THU	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/05/2011	Yôk Ju, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
473	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/02/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
474	ĐẶNG HUYỀN	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Dao	16/08/2011	Thôn Đắk Ri, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	32.0	33.5		TN THCS trường	TT

													PT DTNT	
475	ĐẶNG THUỶ	TRÂM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	24/09/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
476	HOÀNG HOA BẢO	TRÂM	Đắk Lắk	Nữ	Tày	28/07/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
477	LÊ NGỌC BẢO	TRÂM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	08/09/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
478	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/06/2011	Thôn Nam Cường, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
479	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/01/2011	Thôn Đắk Hoa, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
480	LÒ NGUYỄN BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Thái	12/05/2011	Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
481	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TRÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	16/08/2011	Thôn Đắk Xuân, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
482	NGUYỄN HUỖNH BẢO	TRÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/02/2011	Thôn Nam Thanh, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
483	PHAN TRẦN BẢO	TRÂN	Gia Lai	Nữ	Kinh	05/03/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
484	TRẦN THỊ KIỀU	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/09/2011	Thôn Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
485	HỒ THỊ BẢO	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/04/2011	Thôn Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
486	NGUYỄN LÊ ĐỖ PHƯƠNG	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	Nam Nghĩa, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
487	TRIỆU QUẦY	TRÌNH	Lâm Đồng	Nam	Dao	26/10/2010	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
488	LÊ THÀNH	TRỌNG	Vĩnh Long	Nam	Kinh	22/06/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
489	NGUYỄN VĂN	TRUNG	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	05/03/2011	Jok Du, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
490	HOÀNG THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	05/10/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
491	LÝ THỊ THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Dao	09/06/2011	Thôn Quảng Hà, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
492	TRẦN PHẠM THUỶ	TRÚC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	03/03/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
493	VŨ THỊ THANH	TRÚC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29/07/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
494	LÊ QUANG	TRƯỜNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	20/02/2011	Đắk Hợp, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
495	LÊ XUÂN	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/02/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
496	MAI XUÂN	TRƯỜNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	02/07/2011	Buôn OI, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
497	VƯƠNG QUỐC	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Tày	01/01/2011	Thôn Đắk Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1

498	TRƯƠNG ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/09/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
499	VĂN TIẾN NHẬT	TUẤN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	23/05/2011	Nam Tiến, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
500	NGUYỄN NGỌC THANH	TUYỀN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	29/03/2011	Bon Jok Du, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
501	ĐẶNG THỊ KIM	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	25/03/2011	Nam Thanh, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
502	NGUYỄN THỊ MINH	TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/11/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
503	LÊ MINH	TÙNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	10/12/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
504	CAO NHƯ	TÚ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/11/2011	Buôn Plao Siêng, Xã Nam Ka, Tỉnh Đắk Lắk			40.0	40.0			NV1
505	LÊ VĂN	TÚ	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/12/2011	Đắk Pri, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
506	NGUYỄN PHAN CẨM	TÚ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/10/2011	Thôn Đắk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
507	TÔ THỊ CẨM	TÚ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	15/11/2011	Buôn OI, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
508	TRẦN NHÂN ANH	TÚ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	07/12/2011	Thôn Đắk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
509	TRƯƠNG LỤC THANH	TÚ	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	03/08/2011	Cao Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
510	BÙI KIM	TUÔNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	21/07/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
511	CAO CHÍ	TUÔNG	Lâm Đồng	Nam	Mường	18/04/2011	Nam Hà, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
512	PHÙNG QUANG	TỨ	Đắk Lắk	Nam	Dao	14/10/2011	Nam Dao, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
513	ĐẶNG THỊ TÚ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/07/2011	Thôn Nam Hải, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
514	PHÙNG NHÃ	UYÊN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/12/2011	Thôn Đắk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
515	VI KIỀU	UYÊN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Thái	01/10/2011	Tân Lập, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
516	VI THỊ CẨM	UYÊN	Thanh Hóa	Nữ	Thái	05/01/2011	Ja Rah, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
517	BÊ THỊ	VÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Tày	23/07/2011	Thôn Nam Tân, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
518	VŨ THỊ THANH	VÂN	Ninh Bình	Nữ	Kinh	07/09/2008	Thôn Đắk Lưu, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
519	ĐẶNG THỊ TUÔNG	VI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	02/08/2011	Thôn Đắk Na, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
520	NGUYỄN THỊ MINH	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/05/2011	Jôk Ju, Xã Nam Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
521	VÕ THỊ KIỀU	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/05/2011	Bon Yôk Rlinh, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

522	BÙI NGUYỄN QUỐC	VIỆT	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	11/11/2011	Thôn Đăk Mâm 2, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
523	DƯƠNG BẢO	VIỆT	Thanh Hóa	Nam	Kinh	26/07/2011	Thôn Đăk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1
524	LÊ KHẮC	VINH	Đăk Lăk	Nam	Kinh	16/05/2011	Thôn Đăk Mâm 4, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
525	ĐÀM ĐỨC	VĨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/10/2011	Thôn Nam Hà, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
526	HOÀNG LÊ HUY	VŨ	Đăk Lăk	Nam	Kinh	25/08/2011	Thôn Đăk Mâm 1, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
527	LÊ QUANG	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/05/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
528	LINH VĂN	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Nùng	04/12/2011	Cao Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
529	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2010	Thôn Đăk Hưng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
530	NGUYỄN KIM	VUÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/09/2011	Thôn Đăk Mâm 3, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
531	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	VY	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	09/11/2011	Thôn Exanô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
532	BÙI PHẠM PHƯƠNG	VY	TP. Cần Thơ	Nữ	Mường	28/04/2011	Tân Lập, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
533	BÙI PHƯƠNG	VY	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	25/10/2011	Thôn Đăk Trung, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
534	HOÀNG THỊ YẾN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Dao	26/06/2011	Thôn Nam Dao, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
535	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	03/06/2011	Thôn Nam Cường, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
536	NGUYỄN THỊ TUỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/10/2011	Thôn Nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
537	PHẠM THỊ KHÁNH	VY	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	26/06/2011	Thôn Nam Thắng, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
538	PHẠM THỊ TUỜNG	VY	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	13/07/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
539	LANG THẾ	VỸ	Lâm Đồng	Nam	Thái	19/07/2011	Thôn Đăk Rô, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
540	Y - ĐUẢ BUỒN	YÃ	Lâm Đồng	Nam	Mnông	10/11/2010	Buôn Ol, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
541	BÙI TRẦN HOÀNG	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/11/2011	Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
542	HÀ LÊ KIM	YẾN	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	23/06/2011	R Cặp, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
543	HOÀNG THỊ	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	15/01/2011	Nam Tân, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1

544	TRẦN THỊ NGỌC	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	23/12/2011	Buôn Choah, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
545	TRẦN THỊ THẢO	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/06/2011	Buôn K62, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
546	TRẦN VŨ HOÀNG	YẾN	Ninh Bình	Nữ	Kinh	15/05/2011	Nghĩa Phú, Xã Nghĩa Sơn, Tỉnh Ninh Bình	1.0		38.0	39.0			NV1
547	VŨ THỊ HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2011	Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
548	BÙI NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/09/2011	Thôn Nam Thuận, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
549	BÙI THỊ NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/12/2011	Thôn Đắk Vượng, Xã Krông Nô, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
550	TRỊNH NGÔ NHƯ	Ý	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30/06/2011	Nam Sơn, Xã Nam Đà, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

Danh sách này có 550 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.